

Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2024/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T; Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Văn T1; Sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: xóm F, xã X, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị T và Anh Trần Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và Anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Võ Hải Đ sinh ngày 06 tháng 10 năm 2023 cho chị Võ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu) đồng. Thời điểm cấp dưỡng là ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 12 năm 2024 đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người được giao trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp người được giao trực tiếp nuôi con không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và phải tính đến nguyện vọng của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Võ Thị T và anh Trần Văn T1 không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Thanh tự N chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^d (ba trăm nghìn) đồng mà chị Võ Thị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003414 ngày 05 tháng 8 năm 2024. Trả lại cho chị Võ Thị T số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trần Văn T1 phải nộp 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Hưng Nguyên;
- UBND xã Long Xá;
- Lưu HS,VP./.

THẨM PHÁN

